TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Nghĩa, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia Tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Tô Nguyễn Như H; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Tiến D; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Z, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/02/2007.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/8/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/9/2020, chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/8/2007 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/02/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu T, B đủ 18 (mười tám) tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/8/2007 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 13/02/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 (mười tám) tuổi;

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tô Nguyễn Như H và anh Nguyễn Tiến D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* mà chị Tô Nguyễn Như H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002313 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường T, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (đăng ký ngày 02/02/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Quy